CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái

Ngày 31/12/2024	43,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.3%	**-8.2%**	**-**

DT thuần
Q4/24
145
tỷ VNĐ
QoQ: ▼90.0| -38.3%
YoY: ▼41.0| -22.1%

LN thuần
Q4/24
6.89
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.51| -33.8%
YoY: ▼9.31| -57.5%

LN sau thuế
Q4/24
5.51
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.25| -4.4%
YoY: ▼8.29| -60.1%

Tỷ suất lãi EBIT
2024
5.8%
YoY: +/-▼ 13.6%

ROE
2024
9.7%
YoY: +/-▼ 36.6%

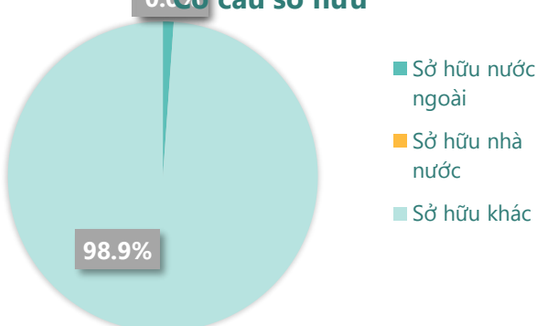
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	40,100 - 68,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	670
Số lượng CPLH (CP)	15,269,965
KLGD BQ 20 phiên (CP)	39,405
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	0.30
EPS	1,485
P/E	29.6

DT thuần
2024
550
tỷ VNĐ
YoY: ▼90.0| -14.0%

LN thuần
2024
32.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼91.8| -74.1%

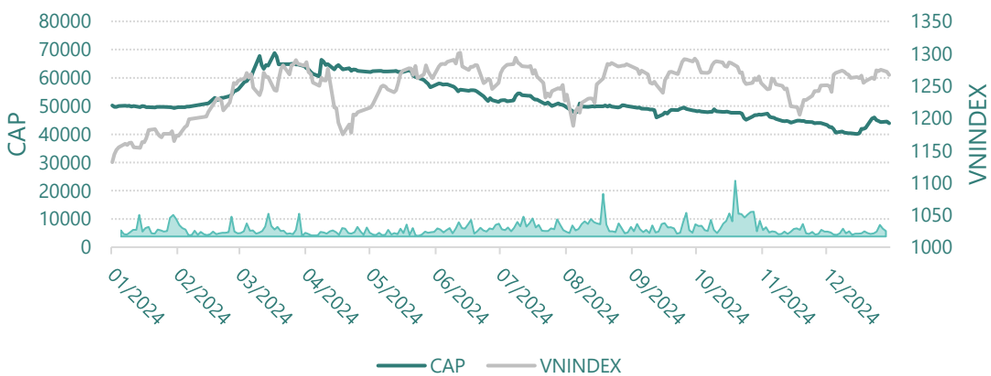
LN sau thuế
2024
22.7
tỷ VNĐ
YoY: ▼85.3| -79.0%

Cơ cấu sở hữu

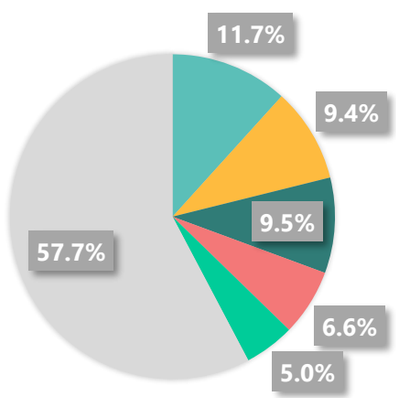


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

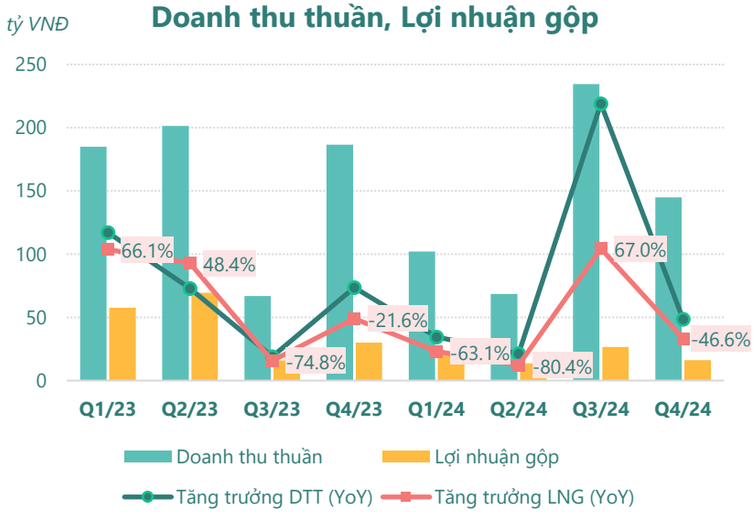


- Hoàng Thị Bình (Thành viên HĐQT)
- Lê Xuân Lương
- CTCP Gentraco
- Trương Ngọc Biên (Chủ tịch HĐQT)
- Trương Thị Hoàng Yến
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

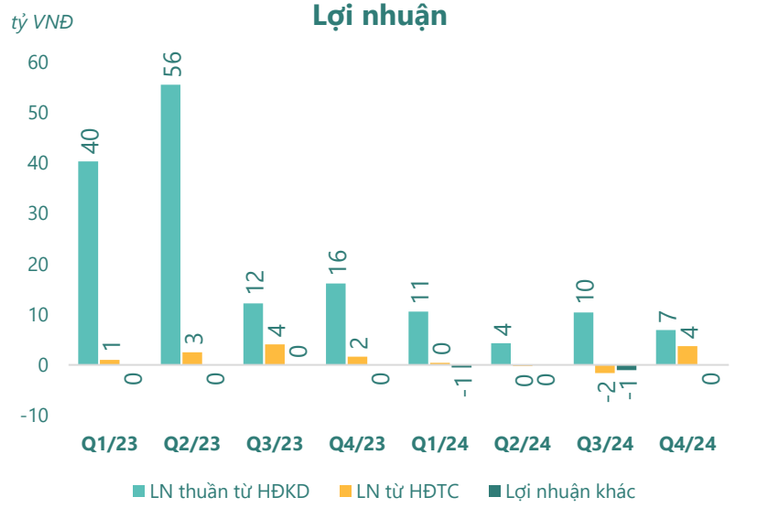
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



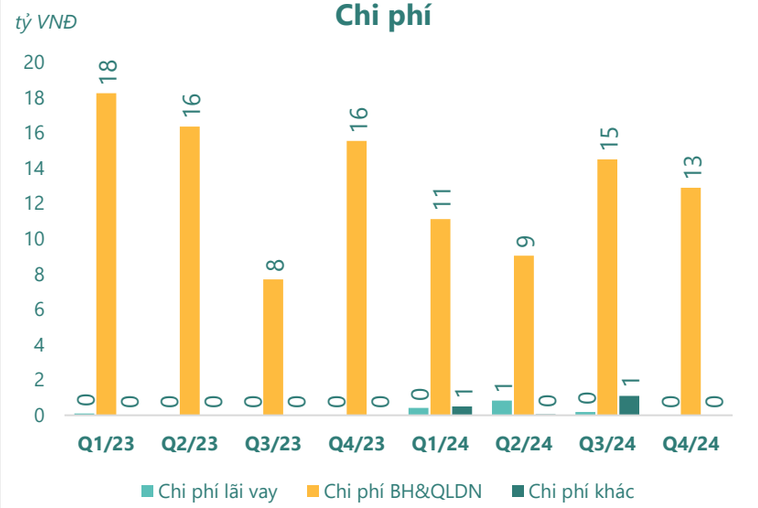
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



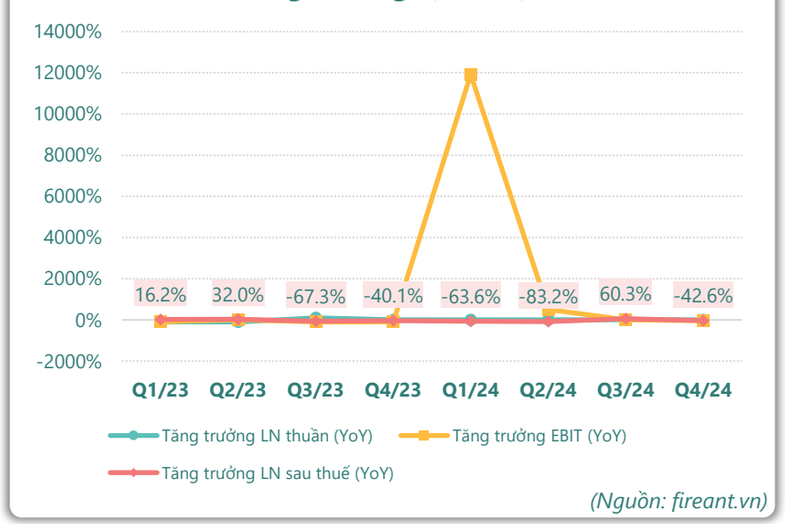
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



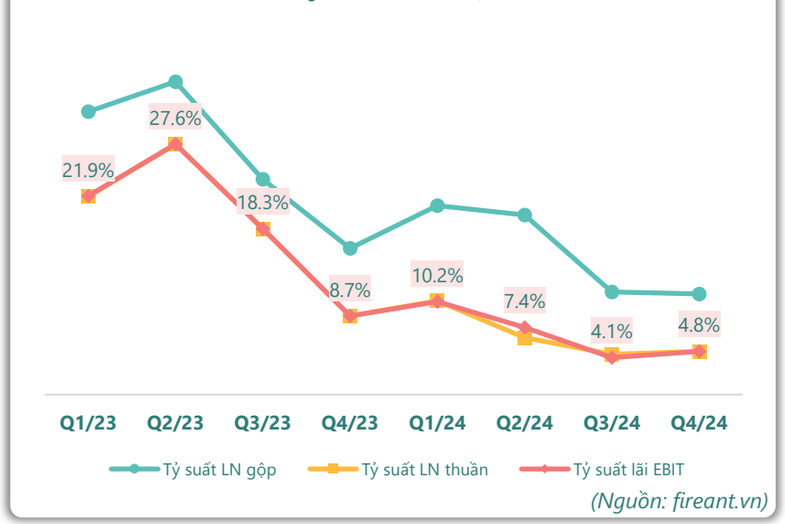
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



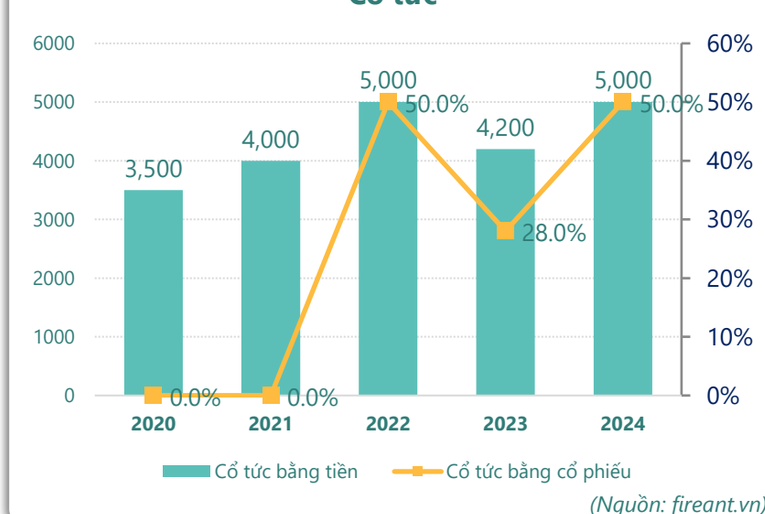
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

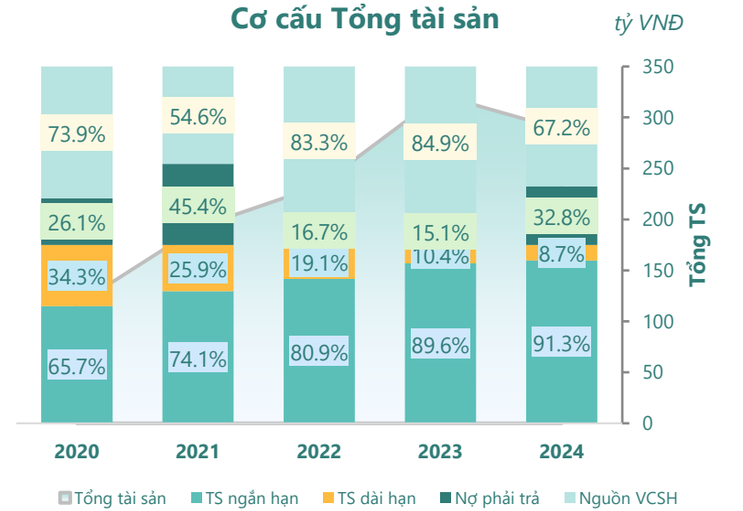
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

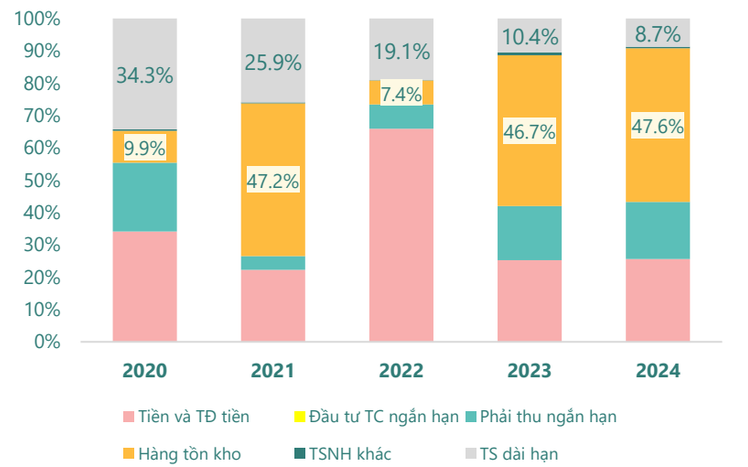
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



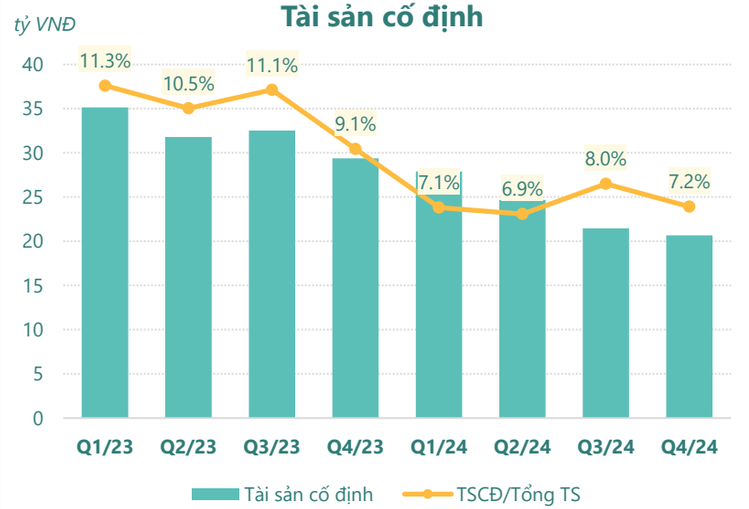
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



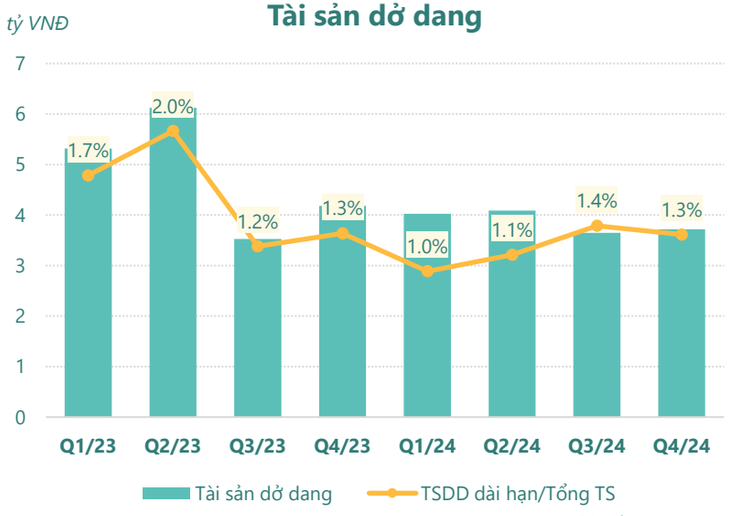
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



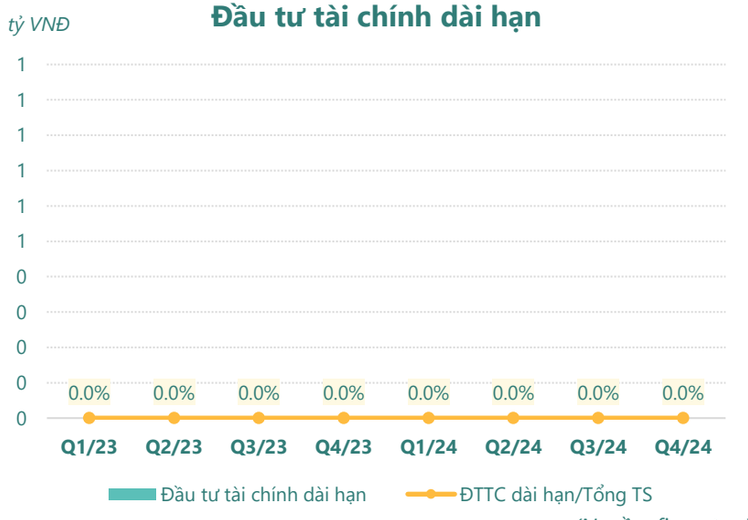
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



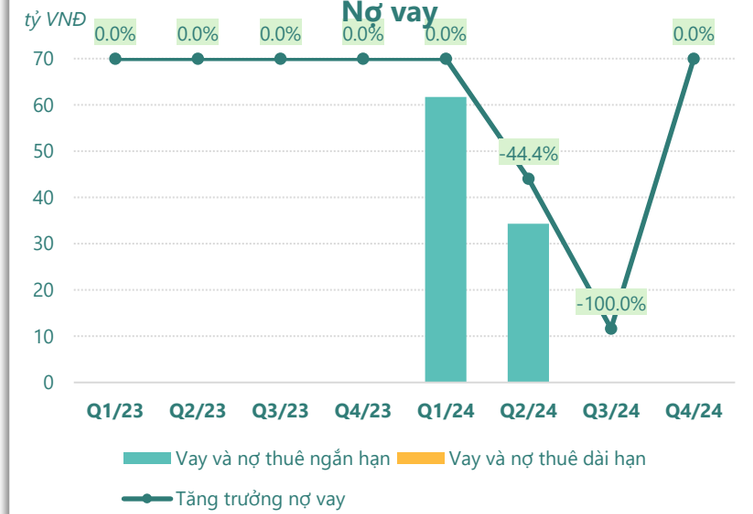
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

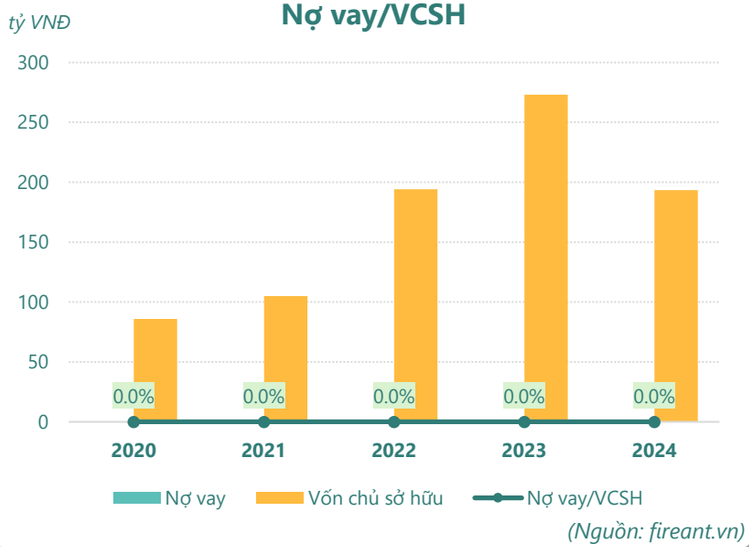
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

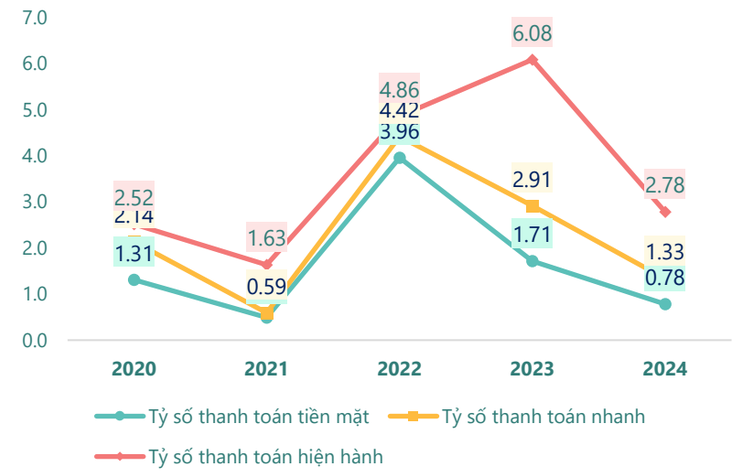
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



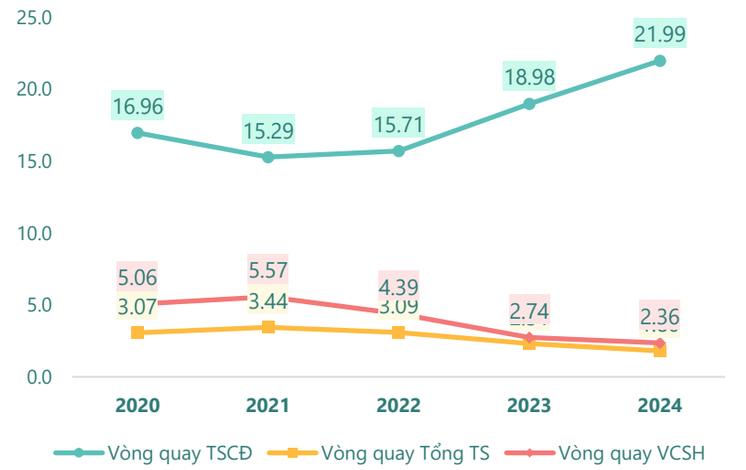
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



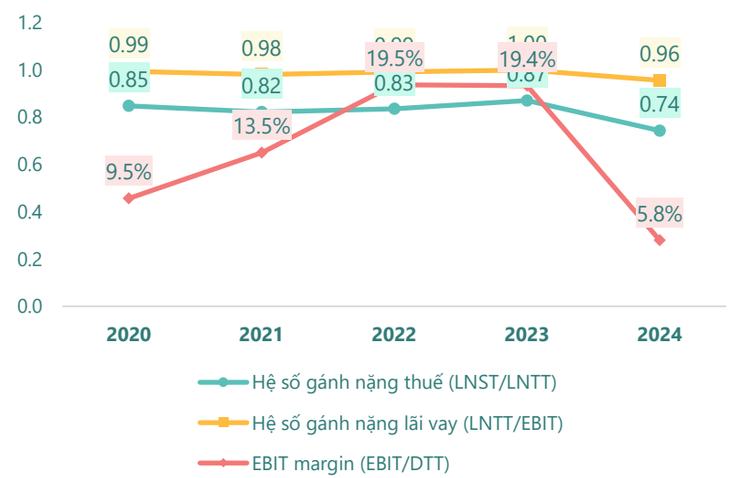
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



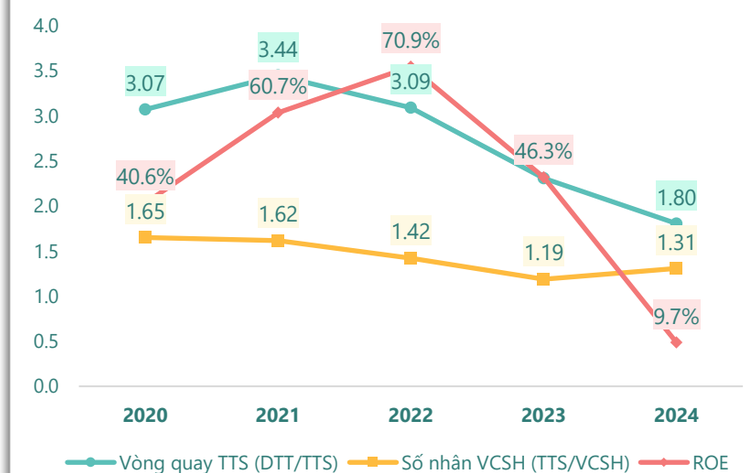
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



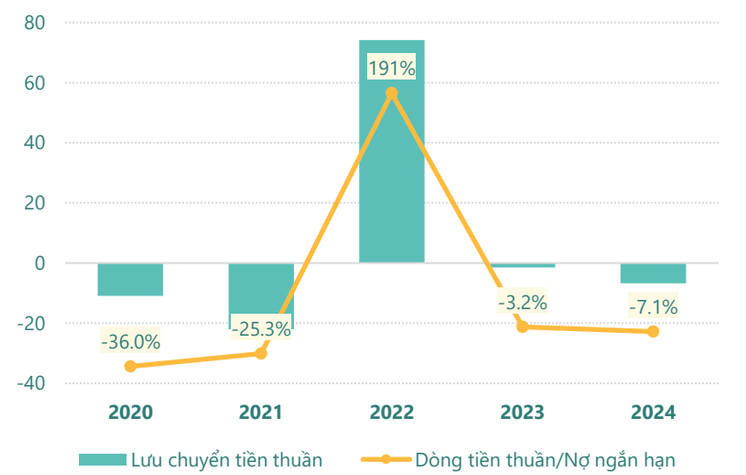
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**145**	**186**	**-22.1%**	**550**	**640**	**-14.0%**
Giá vốn hàng bán	129	156	-17.4%	473	467	1.3%
Lợi nhuận gộp	16.1	30.1	-46.6%	77.4	173	-55.2%
Doanh thu HĐTC	3.80	1.68	126%	5.80	9.41	-38.3%
Chi phí TC	0.07	0.05	46.1%	3.51	0.26	1263%
Chi phí lãi vay	0	0.00		1.43	0.10	1345%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.71	8.09	-17.1%	25.0	33.9	-26.4%
Chi phí QLDN	**6.20**	**7.47**	**-17.0%**	**22.6**	**23.9**	**-5.7%**
LN thuần từ HĐKD	6.89	16.2	-57.5%	32.2	124	-74.1%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**-1.63**	**-0.02**	**-8880%**
LN trước thuế	6.88	16.1	-57.2%	30.5	124	-75.4%
Lợi nhuận sau thuế	**5.51**	**13.8**	**-60.1%**	**22.7**	**108**	**-79.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.51**	**13.8**	**-60.1%**	**22.7**	**108**	**-79.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	7.45	-0.96	-239	28.3	160	-19.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-118	1.26	109	6.70	-1.62	-1.68
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.01	0	61.7	-27.4	-84.5	0
Tiền đầu kỳ	192	81.0	81.2	13.5	21.1	94.5
Lưu chuyển tiền thuần	**-111**	**0.29**	**-67.7**	**7.62**	**74.2**	**-20.7**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.02	-0.04	0.04	0.01	-0.83	0.02
Tiền cuối kỳ	81.0	81.2	13.5	21.1	94.5	73.8

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**288**	**322**	**-10.5%**
Tài sản ngắn hạn	263	288	-8.8%
Tiền và tương đương tiền	73.8	81.2	-9.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	50.8	53.8	-5.6%
Hàng tồn kho	137	150	-8.8%
Tài sản ngắn hạn khác	1.33	2.92	-54.6%
Tài sản dài hạn	**25.1**	**33.6**	**-25.3%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	20.7	29.4	-29.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	3.71	4.18	-11.2%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0.70**	**0.03**	**2175%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	94.5	48.7	93.8%
Nợ ngắn hạn	**94.4**	**47.4**	**99.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	22.5	17.8	26.2%
Nợ dài hạn	0.03	1.37	-98.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**194**	**273**	**-29.1%**
Vốn chủ sở hữu	**194**	**273**	**-29.1%**
Vốn điều lệ	153	101	51.9%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)